**BẢNG GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

**Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tổng số gửi lấy ý kiến:** | **Tổng số có công văn trả lời** |
| **Bộ, cơ quan ngang Bộ , 02 ĐHQG  và 02 Viện Hàn lâm** | **26** | **20** |
| **UBND tỉnh** | **63** | **22** |
| **Sở KH&CN** | **63** | **42** |
| **Tổng số** | **154** | **84** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên điều** | **Đơn vị** | **Ý kiến** | **Dự kiến phương án tiếp thu, giải trình** | |
| **I** | **Phần I. Góp ý chung** | | | | |
|  | - Bộ GTVT  - UB Dân tộc  - Ngân hàng Nhà nước VN  - Bộ Quốc phòng  - Bộ TT&TT  - Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch  - Viện HL KH&CN VN  - Các Sở KHC&CN: Bến Tre, Sơn La, Thái Nguyên, Lào Cai, Hà Nam, Kiên Giang, Trà Vinh, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Cao Bằng, Bạc Liêu, Đồng Tháp, Tây Ninh, Bình Phước, Đắk Lắk, Bình Thuận, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Tiền Giang, Quảng Ngãi, Yên Bái, Bình Định, Kon Tum, Phú Yên, Cà Mau, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Điện Biên, Quảng Nam, Ninh Bình, Đà Nẵng, Đắk Nông, Sóc Trăng  - UBND: Bắc Ninh*,* Quảng Bình, Lào Cai, Ninh Thuận, Hà Tĩnh, Sóc Trăng, Quảng Trị, KhánhHòa, Tây Ninh, Bạc Liêu, Nghệ An | | Nhất trí hoàn toàn với dự thảo |  | |
| 2. | **Trình tự, thủ tục xây dựng NĐ** | Văn phòng Chính phủ | Về trình tự, thủ tục xây dựng NĐ, đề nghị thực hiện theo Mục 2 Chương V của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu | |
| Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Đề nghị bổ sung thêm hình thức đề cử giải thưởng thay vì cá nhân tự đăng ký. Quy trình, thủ tục đề cử cần đơn giản, phù hợp với quy trình cải cách hành chính và chủ trương xây dựng chính phủ điện tử hiện nay. | Giữ nguyên như dự thảo NĐ. Đảm bảo nguyên tắc “tự nguyện” quy định tại Luật thi đua, khen thưởng. | |
| Cần quy định chặt chẽ hơn nữa về thành phần Hội đồng xét giải thưởng, tăng trách nhiệm, tính công khai, minh bạch, sự công tâm đồng thời loại bỏ tính lợi ích, mâu thuẫn ảnh hưởng đến quyết định của các Hội đồng, để đảm bảo chất lượng của giải thưởng.  Cần có bộ phận chuyên môn về kinh tế- tài chính đánh giá độc lập giá trị kinh tế của các công trình để giúp Hội đồng khi xem xét, đánh giá công trình. | Thành phần, trách nhiệm của Hội đồng đã được quy định rõ tại Điều 17 của Nghị định 78/2014/NĐ-CP.            Giá trị kinh tế chỉ là một trong số các tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá công trình, không phải tất cả các công trình ở mọi lĩnh vực khoa học đều mang lại giá trị kinh tế. Do vậy việc thành lập bộ phận đánh giá là không phù hợp... | |
| Thông tin về việc tổ chức các giải thưởng cần được phổ biến công khai trên cả báo chí, truyền thông chứ không giới hạn ở các cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương. | Thông tin về tổ chức xét giải thưởng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thông tin rộng trên các phương tiện truyền thông, báo chí (ngay sau khi ban hành kế hoạch), đồng thời tổ chức Hội thảo, tập huấn tại miền Bắc và Nam để phổ biến | |
| 3. | **Tờ trình** | Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính | Đề nghị thuyết minh rõ những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện NĐ 78 để làm cơ sở sửa đổi, bổ sung. | Tiếp thu | |
| Đề nghị thuyết minh lý do giảm tỷ lệ phiếu đồng ý của tv HĐ cấp Nhà nước từ 90% xuống 80%, trong đó lưu ý tính đồng bộ với các văn bản liên quan. | Tiếp thu | |
| Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan trình Chính phủ, chứ không phải Ban soạn thảo trình Chính phủ. Do vậy, trong dự thảo Tờ trình - phần V (Vấn đề xin ý kiến), đề nghị thay cụm từ “Tổ soạn thảo” bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ”. | Dự thảo Tờ trình: Bộ Khoa học và Công nghệ xin ý kiến trên cơ sở ý kiến giải trình của Tổ soạn thảo (do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập). | |
| Bộ Ngoại giao | Phần I: đề nghị làm rõ các vướng mắc, lấy dẫn chứng cụ thể thay vì chỉ điểm qua như trong dự thảo tờ trình. | Nội dung vướng mắc tập trung ở thủ tục và quy trình, đã được nêu rõ phần xin ý kiến | |
| Phần V mục 3: đề nghị xem xét lại giải trình “Bởi việc xem xét, đánh giá công trình khoa học Hội đồng sẽ xem xét độc lập và đánh giá trên cơ sở hàm lượng khoa học của công trình đề nghị xét giải thưởng, không như việc xét thành tích để khen thưởng.” vì đây là thủ tục xét để tặng khen thưởng, tôn vinh các công trình khoa học, công nghệ có đóng góp to lớn cho xã hội, do vậy việc đánh giá này trước hết phải được tiến hành kỹ lưỡng, đạt yêu cầu cao tại cấp cơ sở và HĐ đánh giá phải là những nhà khoa học có chuyên môn về lĩnh vực này. | Nội dung giải trình đúng với quy định về trách nhiệm của thành viên Hội đồng các cấp (cấp cơ sở đến cấp chuyên ngành việc nghiên cứu đánh giá công trình được tiến hành độc lập) | |
| Bộ Tài nguyên và Môi trường | Đề nghị thêm luận giải về nguyên tắc xét tặng Giải thưởng với lý do: Khoản 3 Điều 5 dự thảo NĐ sửa đổi chỉ quy định cho Giải thưởng HCM, Giải thưởng NN là “mỗi công trình chỉ được tặng một giải thưởng”, nghĩa là công trình đã đạt giải thưởng về KHCN của các bộ ngành vẫn có thể xem xét tặng các giải thưởng KH&CN khác.  Như vậy, điểm b Khoản 3 Điều 5 có thể hiểu 2 ý: (1) Mỗi công trình chỉ được tặng một Giải thưởng HCM hoặc Giải thưởng Nhà nước; (2) Mỗi công trình chỉ được tặng một giải thưởng HCM hoặc giải thưởng NN hoặc giải thưởng về KH&CN của các bộ ngành. | Nội dung sửa đổi khoản 3 điều 5 chỉ quy định đối với giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước và được hiểu như sau:  Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một giải thưởng (hoặc Hồ Chí Minh hoặc Nhà nước)  Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước và ngược lại. | |
| Bộ Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Đề nghị xây dựng và bổ sung vào hồ sơ dự thảo NĐ báo cáo tổng kết việc thi hành NĐ số 78 để thấy được sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung NĐ78. | Nội dung vướng mắc của Nghị định chỉ tập trung ở thủ tục và quy trình (đã được thể hiện trong nội dung của Tờ trình) | |
| 4. | **Dự thảo Nghị định sửa đổi** | Bộ Công thương | Phần mở đầu, điều 1 và điều 2 của dự thảo NĐ sửa đổi: Đề nghị bỏ cụm từ “quy định” thành “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.” | Tiếp thu | |
| Đề nghị sửa 1 số lỗi đánh máy: Khoản 8 Điều 1 sửa “choản 3 Điều 18” thành “Khoản 3 Điều 18”; điều khoản thi hành sửa “Điêu 3” thành “Điều 3” | Tiếp thu | |
| 5. | **Phụ lục**  **Mẫu biểu** | UBND Lạng Sơn | Sửa thành: Phụ lục (Ban hành kèm theo NĐ số.../2018/NĐ-CP của CP)  Các mẫu biểu theo phụ lục đề nghị bỏ ký hiệu 31/2014/TT-BKHCN ở sau các ký hiệu của từng mẫu biểu | Tiếp thu | |
| **II** | **Phần II. Góp ý cho từng điều** | | | | |
| **Căn cứ ban hành NĐ:**  Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;  Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;  Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;  Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ. | | Bộ Tài chính | Đề nghị bổ sung “Luật Thi đua, khen thưởng” để phù hợp với mục I “Nghị định số 78/2014/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở Luật Khoa học và công nghệ và Luật Thi đua, khen thưởng” | | Đã quy định Luật Thi đua, khen thưởng trong phần căn cứ ban hành Nghị định |
| **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ như sau: | | Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND Quảng Ninh | - Đề nghị bổ sung vào Khoản 1 Điều 1 nội dung: “bỏ điểm c, Khoản 2, điều 5” | | Bảo lưu  Dự thảo NĐ được kết cấu 3 điều: Điều 1 về sửa đổi, bổ sung; Điều 2 về bãi bỏ, Điều 3 về Điều khoản thi hành. |
|  | **Sửa đổi Khoản 3 Điều 5**  “3. Đối với công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc chung quy định tại Khoản 2 Điều này còn phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:  a) Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một giải thưởng trong cùng một đợt xét tặng giải thưởng.  b) Mỗi công trình chỉ được tặng một Giải thưởng.” | UBND Đà Nẵng | Ghi rõ điểm b “Mỗi công trình chỉ được tặng một Giải thưởng là Giải thưởng HCM hoặc Giải thưởng NN” | | Tiếp thu, đã làm rõ:  “a) Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một giải thưởng trong một đợt xét tặng giải thưởng.  b) Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước và ngược lại.” |
| Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Quy định nguyên tắc đối với công trình xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước cần có giới hạn: *Mỗi công trình chỉ được xét tặng một giải thưởng trong (không cần thêm chữ “cùng”) một đợt tặng giải thưởng; Mỗi công trình chỉ được tặng một giải thưởng.* | |
|  | **Bổ sung khoản 4 Điều 8**  “4. Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng không vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.” | Sở KH&CN Phú Thọ, Sở KH&CN Bắc Kạn, UBND Lạng Sơn, UBND Nam Định, UBND Bắc Kạn | Không cần thiết bổ sung Khoản 4 Điều 8  Lý do: Khoản 3 Điều 8 đã quy định rõ quy định các hành vi bị cấm tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ trong đó có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ | | Bảo lưu  Lý do: Khoản 3 Điều 8 quy định đối với tác giả, không phải quy định đối với công trình đề nghị xét giải thưởng |
| Sở KH&CN Long An | Sửa thành “Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng không vi phạm *pháp luật*” | | Bảo lưu. Quy định rõ “pháp luật về sở hữu trí tuệ” nhằm nhấn mạnh quyền tác giả của mỗi công trình. |
| Sở KH&CN An Giang | Bổ sung cụm từ “4. Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng không vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ (*có tài liệu chứng minh*)” | | Bảo lưu. Tác giả cam kết không vi phạm PL về quyền sở hữu trí tuệ, có thể gửi kèm tài liệu chứng minh quyền tác giả đối với công trình - nếu có. |
| UBND Bến Tre | Sửa thành ”Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng không vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ *và không có tranh chấp về quyền tác giả*” | | Bảo lưu. Hội đồng sẽ xem xét nếu công trình có tranh chấp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ. |
| Bộ Y tế | Khoản 4: bổ sung thành “Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng không vi phạm pháp luật về *quyền* sở hữu trí tuệ” | | Bảo lưu  Luật Sở hữu trí tuệ, các Nghị định và các văn bản hướng dẫn được gọi chung là pháp luật về sở hữu trí tuệ. |
|  | **Sửa đổi, bổ sung điểm a, d và đ khoản 1 Điều 17**  “a) Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp gồm chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên phản biện và các thành viên khác. Các thành viên Hội đồng là đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.  Chủ tịch Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp là nhà khoa học có uy tín, am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình. Chủ tịch Hội đồng quy định trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên Hội đồng.  Hội đồng phân công thành viên là chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm ủy viên phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng đề nghị thủ trưởng cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng mời thêm chuyên gia phản biện độc lập.  Tác giả công trình hoặc người có quyền, lợi ích liên quan đến công trình không được là thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng công trình đó.  d) Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước bao gồm các nhà khoa học uy tín, có công trình cùng chuyên ngành với công trình đề nghị xét thưởng được công bố.  Số lượng thành viên trong từng Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước được thành lập trên cơ sở số lượng công trình đề xuất xét thưởng và do Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định sau khi thống nhất với Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước.  Ưu tiên lựa chọn thành viên của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước làm Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước.  đ) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước gồm các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ và các thành viên khác. Số lượng thành viên, thành phần Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy địnhđ) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước gồm các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ và các thành viên khác. Số lượng thành viên, thành phần Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.” | Sở KH&CN An Giang | “d) Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp NN bao gồm các nhà khoa học uy tín,...” đề nghị nêu cụ thể tiêu chuẩn các nhà khoa học uy tín để các địa phương có căn cứ mời các thành viên HĐ | | Bảo lưu  Điểm d khoản 1 điều 17 quy định đối với Hội đồng cấp chuyên ngành không phải cấp bộ, ngành, địa phương |
| UBND Nam Định | - Xem lại điểm a “Chủ tịch HĐ quy định trình tự, thủ tục làm việc của HĐ trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên HĐ” và điểm đ “Trình tự, thủ tục làm việc của HĐ do Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định” vì trùng nội dung với nhau  - Điểm a “Trong trường hợp cần thiết, HĐ đề nghị thủ trưởng cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng mời thêm chuyên gia phản biện độc lập” xem xét bổ sung *trường hợp cần thiết Thủ trưởng cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng có thể mời thêm chuyên gia phản biện độc lập* để việc đánh giá các TH đặc biệt khi xét tặng được khách quan hơn | | - Bảo lưu  Lý do: Điểm a quy định trình tự, thủ tục HĐ 03 cấp (cấp cơ sở, cấp bộ ngành, cấp chuyên ngành NN), Điểm đ quy định riêng trình tự, thủ tục của HĐ cấp NN  - Bảo lưu. Thủ trưởng cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng chỉ mời thêm chuyên gia phản biện độc lập nếu Hội đồng đề nghị. |
| UBND Đắk Nông | Điểm a bỏ từ “xét” sau chữ “Hội đồng” vì thừa; thay cụm từ “nhà công nghệ” thành “nhà nghiên cứu” là phù hợp và hợp lý hơn; thay cụm từ “Hội đồng phân công thành viên” thành “Thành viên của Hội đồng” là rõ, dễ hiểu và đầy đủ hơn | | Tiếp thu một phần, đã điều chỉnh dự thảo bỏ từ “xét” sau chữ “Hội đồng” |
| UBND Bến Tre | Điểm đ sửa thành “Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp NN gồm các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực và các thành viên khác...” | | Bảo lưu. Nội dung quy định bảo đảm không nhầm sang lĩnh vực khác |
| Sở KH&CN Lâm Đồng, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Tại điểm “a)... Chủ tịch HĐ quy định trình tự, thủ tục làm việc của HĐ trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên HĐ” chưa thống nhất với điểm “đ)... Trình tự, thủ tục làm việc của HĐ do Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định”. Lý do: Điều 17 quy định “Thành phần, nguyên tắc hoạt động của HĐ xét tặng Giải thưởng các cấp”. | | Nội dung quy định của 02 cấp Hội đồng khác nhau: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục của Hội đồng cấp Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quy định trình tự, thủ tục làm của Hội đồng trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên Hội đồng (đối với cấp cơ sở, cấp bộ, ngành, địa phương và Hội đồng chuyên ngành).  Đã kết cấu lại nội dung tại Điều 17 |
| Sở KH&CN Gia Lai | Điểm a về Thành viên HĐ xem lại thành viên HĐ là “nhà công nghệ”. | | Bảo lưu  Quy định thành phần Hội đồng bao gồm các thành viên có chuyên môn về các lĩnh vực để phù hợp với các công trình khoa học đề xuất xét giải thưởng |
|  | Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | - Khoản 1, điểm a, quy định chung về thành phần hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp: Nên có những quy định chặt chẽ về thành phần hội đồng, bao gồm tiêu chuẩn của chủ tịch Hội đồng, ủy viên phản biện và các thành viên khác. Nên có các quy định về trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong việc đánh giá các công trình xét thưởng và điều kiện để các Hội đồng làm việc dân chủ, độc lập, khách quan, khoa học. | | Đã kết cấu lại nội dung, trong đó quy định thành phần, trách nhiệm của Hội đồng các cấp rõ ràng |
|  | Tại điểm d khoản 1 Điều 17 quy định: “Ưu tiên lựa chọn thành viên của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp Nhà nước làm Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước” là không hợp lý. Việc quy định như vậy, có thể dẫn đến trường hợp có những Hội đồng chuyên ngành không có đại diện tham gia Hội đồng cấp Nhà nước để trình bày, bảo vệ quan điểm của Hội đồng chuyên ngành, làm rõ những vấn đề mà các thành viên Hội đồng cấp Nhà nước còn chưa rõ hoặc có quan điểm khác nhau. Đề nghị giữ nguyên như quy định cũ. | | Tiếp thu |
|  | Bộ Y tế | Điểm d Khoản 1: bổ sung thành “Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước bao gồm các nhà khoa học uy tín, *đã* có công trình cùng chuyên ngành với công trình đề nghị xét thưởng được công bố.” | | Nội dung được sửa đổi thành “Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước bao gồm các nhà khoa học uy tín, có công trình cùng chuyên ngành với công trình đề nghị xét tặng giải thưởng” |
|  | **Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 17**  “đ) Hội đồng tổ chức phiên họp phải có ít nhất 90% thành viên Hội đồng có mặt, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và 02 Ủy viên phản biện. Thành viên Hội đồng vắng mặt phải có nhận xét, đánh giá công trình bằng văn bản.  Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.” | Sở KH&CN Gia Lai, UBND Nam Định, UBND Quảng Ninh, Bộ tài chính, Sở KH&CN Long An, Sở KH&CN Bắc Kạn, UBND An Giang, UBND Bắc Kạn, Bộ Lao động, thương binh và xã hội, Thanh tra Chính phủ | Đối với việc phải có 90% thành viên HĐ có mặt chỉ phù hợp với HĐ có trên 10 thành viên, những HĐ có dưới 10 thành viên bắt buộc HĐ tổ chức phiên họp phải có 100% thành viên phải có mặt. Cần phải xem xét lại đối với HĐ có dưới 10 thành viên | | Đã kết cấu và quy định Khoản 2 Điều 17 như sau:  a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và quyết định theo tỷ lệ quy định cho từng cấp xét thưởng;  b) Hội đồng xét tặng giải thưởng chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các văn bản, tài liệu theo quy định;  c) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước đề nghị; Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương đề nghị; Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở đề nghị;  d) Việc xét tặng giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.  đ) Hội đồng cấp cơ sở, bộ, ngành, địa phương và chuyên ngành cấp Nhà nước:  Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, do cơ quan Thường trực tổ chức xét giải thưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng;  Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì và có 02 uỷ viên phản biện. Chủ tịch Hội đồng quy định trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên Hội đồng.  Thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ công trình đề nghị xét tặng giải thưởng bằng văn bản; thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi văn bản nhận xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng; Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký khoa học do Hội đồng bầu chọn. |
|  | Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Tại điểm đ, khoản 2 Điều 17 quy định “…Hội đồng tổ chức phiên họp phải có ít nhất 90% thành viên Hội đồng có mặt…” và “Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng giải thưởng”. Đề nghị gộp 2 nội dung này như sau: “Phiên họp của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất 90% thành viên Hội đồng tham dự, trong đó phải có chủ tịch Hội đồng và các ủy viên phản biện. Mọi thành viên Hội đồng phải có nhận xét, đánh giá công trình bằng văn bản và nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý tặng giải thưởng cho công trình khoa học”. “Số lượng các phiên họp Hội đồng do Hội đồng thống nhất với cơ quan tổ chức giải quyết định, phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng”. | |
|  | Bộ Y tế | Điểm đ Khoản 2: bổ sung thành “Hội đồng tổ chức phiên họp phải có ít nhất 90% thành viên Hội đồng có mặt, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền *bằng văn bản*” | |
|  | **Bổ sung khoản 3 Điều 17**  “3. Mẫu biểu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng theo Phụ lục ban hành kèm Nghị định này:  a) Phiếu nhận xét: công trình nghiên cứu khoa học (Mẫu biểu B-KH), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (Mẫu biểu B-CN), công trình ứng dụng công nghệ (Mẫu biểu B-UD).  b) Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (Mẫu biểu B-ĐG).  c) Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (Mẫu biểu B-KP).  d) Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng (Mẫu biểu B-HĐ).” | Sở KH&CN Long An | “Mẫu biểu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng” đề nghị hợp nhất phiếu nhận xét và đánh giá của thành viên HĐ thành phiếu nhận xét và đánh giá.  Lý do: Giảm bớt TTHC và hồ sơ xét tặng Giải thưởng | | Bảo lưu  Lý do: Không thể hợp nhất hai loại phiếu làm một vì Phiếu nhận xét được thành viên HĐ chuẩn bị trước phiên họp, Phiếu đánh giá được lấy ý kiến đánh giá và kiểm phiếu ngay tại phiên họp. |
|  | **Điều 18 đến Điều 21** | Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Cần bỏ bớt một số hồ sơ không cần thiết, đồng thời quy định rõ hơn về những việc phải làm và trình tự của công việc xét tặng giải thưởng. | | Tiếp thu, nội dung dự thảo đã giao trách nhiệm quy định về trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng |
| Tại các điểm e khoản 2 Điều 18, điểm h khoản 2 Điều 19, điểm h khoản 2 Điều 20, điểm d khoản 2 Điều 21 của Nghị định 78/2014/NĐ-CP quy định “Xem xét và xử lý khiếu nại (nếu có)” đề nghị sửa lại là “Tiếp nhận và xử lý khiếu nại theo quy định của pháp luật”. | | Sửa đổi thành “Tiếp nhận, xem xét, giải quyết khiếu nại (nếu có)”. |
| Điểm c khoản 3 Điều 18 của Nghị định 78/2014/NĐ-CP đề nghị chỉnh sửa như sau: “Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đến Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, giám đốc Sở KH&CN hoặc thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng cho công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở”.  Cụm từ “và được ít nhất 80% tổng số thành viên hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý” không nên quy định ở đây mà nên bổ sung vào điểm a khoản 3 Điều 18: “a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định. Công trình được Hội đồng đề nghị xét tặng giải thưởng là công trình phải đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý”.  - Hoàn toàn tương tự với Điểm c khoản 3 Điều 19, Điểm c khoản 3 Điều 20 và Điểm d khoản 3 Điều 21, đề nghị sửa giống như đối với Điểm c khoản 3 Điều 18 nêu trên. | | Các nội dung quy định tạiĐiểm c khoản 3 Điều 18, Điểm c khoản 3 Điều 19 và Điểm c khoản 3 Điều 20 giữ nguyên như Nghị định 78/2014/NĐ-CP. Chỉ sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 21 thành “Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trình Thủ tướng Chính phủ, gồm: Tờ trình; danh sách, báo cáo tóm tắt công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu kín đồng ý; biên bản họp xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước.” |
|  | **Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18**  “1. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng  Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử (dạng PDF, không đặt mật khẩu) được lưu trong USB, bao gồm:  a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình (Mẫu biểu A-ĐK1);  b) Báo cáo tóm tắt (bản chính): công trình nghiên cứu khoa học (Mẫu biểu A-KH), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (Mẫu biểu A-CN), công trình ứng dụng công nghệ (Mẫu biểu A-UD);  c) Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (Mẫu biểu A-XN);  d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).  Đối với công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra tiếng Việt.” | UBND Hải Dương | Đề nghị giữ nguyên thành phần hồ sơ phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện công trình KH&CN vì theo quy định các công trình KH&CN phải thực hiện đăng ký công bố kết quả thực hiện | | Bảo lưu  Lý do: rút gọn thủ tục hành chính. Tác giả công trình vẫn phải thực hiện đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định. (sửa biểu mẫu trong đó tác giả xác nhận đã/chưa đăng ký…) |
|  | Viện Hàn lâm KH&XH VN | Khoản 1: Nên yêu cầu tác giả công trình nộp 03 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng (bản giấy) để phù hợp với điểm đ Khoản 3 Điều 21 và đảm bảo thời gian xét tặng giải thưởng | | Bảo lưu.  Nội dung bổ sung tại Điều 21 chỉ yêu cầu tác giả nộp báo cáo tóm tắt công trình đối với công trình được HĐ cấp nhà nước đề nghị tặng Giải thưởng - không phải toàn bộ hồ sơ quy định tại Điều 18 (rút gọn TTHC). |
| Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Khoản 1: Hồ sơ xét tặng Giải thưởng nên bổ sung 01 bộ hồ sơ điện tử dạng Word để cơ quan quản lý thuận lợi cho việc tổng hợp. | | Bảo lưu.  Hồ sơ vẫn có thể lưu trữ, tổng hợp ở dạng PDF ngoài ra còn đảm bảo ko bị thay đổi, chỉnh sửa nội dung trong quá trình lưu trữ. |
| Điểm d Khoản 1: sửa đổi thành “đối với công trình nghiên cứu về VN của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo *Bản dịch công chứng* sang tiếng Việt” | | Bảo lưu  Bản dịch sang tiếng Việt được tổ chức KH&CN đề xuất xét tặng giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra tiếng Việt sẽ đảm bảo tính chuẩn xác về mặt chuyên môn khoa học. |
|  | **Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 18**  “c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý đến Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng cho công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở.” | UBND Đắk Nông | Không cần bổ sung thêm điểm c khoản 3 Điều 18 vì NĐ 78/2014/NĐ-CP đã có nội dung này và quy định tương tự | | Tiếp thu. |
|  | **Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 1 Điều 19**  “a) Văn bản đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài.  b) Biên bản họp xét tặng giải thưởng (bản chính) của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở.” | Sở KH&CN An Giang | Bổ sung ”a) Văn bản đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả *có công trình nghiên cứu (tham gia xét giải thưởng)*, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc...” | | Bảo lưu. Cụm từ “tác giả công trình” đủ được hiểu là tác giả có công trình tham gia xét giải thưởng. |
| Bộ Lao động, thương binh và xã hội | Điểm a Khoản 1: bổ sung thêm dòng “(mẫu biểu A-CV)” | | Tiếp thu |
|  | **Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 3 Điều 19**  “b) Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo.  c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý đến Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương.” | Bộ Y tế | Điểm b Khoản 3: bổ sung thành “Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng *cấp cơ sở* thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng *cấp bộ, ban, ngành, địa phương…* nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo.” | | Bảo lưu  Hội đồng cấp bộ ngành, địa phương chỉ thông báo tới Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thành lập chính Hội đồng đó. |
|  | **Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 1 Điều 20**  “a) Văn bản đề nghị (bản chính) xét tặng Giải thưởng của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương  b) Biên bản họp (bản chính) xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở.” | Bộ Y tế | Điểm b Khoản 1: sửa đổi thành “Biên bản họp (bản chính) xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở *cấp bộ, ban, ngành, địa phương…*” | | Tiếp thu |
|  | **Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 3 Điều 20**  “b) Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo.  c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước.” | Bộ Y tế | Điểm b Khoản 3: bổ sung thành “Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng *cấp bộ, ban, ngành, địa phương…* thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng *chuyên ngành cấp nhà nước* nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo.” | | Bảo lưu  Hội đồng chuyên ngành cấp nhà nước chỉ thông báo tới Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thành lập chính Hội đồng đó. |
| Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở KH&CN tỉnh Gia Lai, UBND Bến Tre, UBND An Giang | Điểm c Khoản 3: sửa đổi 90% thành 80% để thống nhất, phù hợp với các Điều 18, 19, 21. | | Điểm c khoản 3 Điều 20 giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP:  “Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất *90% tổng số thành viên Hội đồng* bỏ phiếu đồng ý đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước”. |
| Ban TĐKT TW | Điểm c Khoản 3: đề nghị quy định tỷ lệ số phiếu đồng ý của thành viên HĐ phải đạt 90% trở lên trên tổng số thành viên HĐ có tên trong QĐ thành lập, đối với các thành viên HĐ vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản. | |
|  | **Sửa đổi, bổ sung điểm c, d và đ khoản 3 Điều 21**  “c) Đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp Nhà nước.  d) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trình Thủ tướng Chính phủ, gồm: Tờ trình; danh sách, báo cáo tóm tắt công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý; biên bản họp xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước.  đ) Gửi 03 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại điểm d Khoản này đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước cấp nhà nước.” | Sở KH&CN Gia Lai | Điểm đ Khoản 3 Điều 21 chỉnh sửa ”Gửi 03 bộ Hồ sơ *(bản chính)* đề nghị xét tặng Giải thưởng quy định tại Điểm d khoản này đến Ban TĐKT TW để tổng hợp hồ sơ, trình Thủ tướng CP trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở HĐ xét tặng Giải thưởng cấp NN” | | Bảo lưu. Việc gửi 03 bộ hồ sơ *bản chính* đã được quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP nên không cần thiết quy định lại. |
| Ban TĐKT TW | Điểm d Khoản 3: đề nghị quy định tỷ lệ số phiếu đồng ý của thành viên HĐ phải đạt 90% trở lên trên tổng số thành viên HĐ có tên trong QĐ thành lập, đối với các thành viên HĐ vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản. | | Bảo lưu  Đồng bộ với hệ thống văn bản quy định về Giải thưởng HCM và Giải thưởng NN |
|  | **Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26**  “1. Tùy theo điều kiện cụ thể, bộ, ngành, địa phương có thể tổ chức xét tặng giải thưởng; công bố và trao giải thưởng vào Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18 tháng 5 hoặc vào thời điểm phù hợp do bộ, ngành, địa phương quyết định; thời gian tổ chức xét tặng giải thưởng không dưới 03 năm một lần đối với giải thưởng mà tiền thưởng lấy từ nguồn ngân sách nhà nước; trường hợp giải thưởng tổ chức hàng năm, bộ, ngành, địa phương gửi Quy chế xét tặng giải thưởng đến Bộ Khoa học và Công nghệ để báo cáo xin phép Thủ tướng Chính phủ.  Quy chế xét tặng giải thưởng quy định về tên, lĩnh vực, tiêu chuẩn, cơ cấu giải thưởng, mức thưởng, trình tự, thủ tục thành lập và hoạt động của Hội đồng xét tặng giải thưởng và các nội dung khác.” | Sở KH&CN Hải Dương | Đề nghị quy định: “1. Tùy theo điều kiện cụ thể,..; trường hợp giải thưởng tổ chức *dưới 3 năm*, bộ, ngành, địa phương gửi Quy chế xét tặng giải thưởng đến Bộ Khoa học và Công nghệ để báo cáo xin phép Thủ tướng Chính phủ”  Lý do: Có thể giải thưởng tổ chức 2 năm 1 lần. Vd: Giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh được tổ chức 2 năm 1 lần | | Tiếp thu, đã điều chỉnh làm rõ tại dự thảo |
| UBND Đà Nẵng | Xem xét lại quy định “thời gian tổ chức xét tặng giải thưởng không dưới 3 năm một lần… để báo cáo xin phép Thủ tướng Chính phủ”. Vì các nội dung quy định như vậy gây khó khăn cho các Bộ,ngành, địa phương khi triển khai thực hiện | | Đã điều chỉnh, làm rõ tại dự thảo |
| Ban TĐKT TW | Khoản 1: về thời gian tổ chức các Giải thưởng của bộ ngành, địa phương đề nghị tổ chức từ 3 năm trở lên. | | Bảo lưu  Nhằm khuyến khích các Giải thưởng đã tổ chức có hệ thống (lâu năm) và có tầm ảnh hưởng trong lĩnh vực KH&CN |
|  | Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Quy định “1. …trường hợp giải thưởng tổ chức hằng năm, bộ, ngành, địa phương gửi Quy chế xét tặng giải thưởng đến Bộ Khoa học và Công nghệ để báo cáo xin phép Thủ tướng Chính phủ” chỉ nên áp dụng với các giải thưởng sử dụng ngân sách nhà nước chứ không nên áp dụng với các giải thưởng sử dụng các nguồn kinh phí khác. | | Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo |
| Bộ Tài chính | Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh theo hướng:  - Thời gian xét tặng Giải thưởng mà tiền thưởng từ NSNN thì không dưới 3 năm/lần  - Trường hợp giải thưởng tổ chức hàng năm, đề nghị các bộ ngành, địa phương chủ động nguồn kinh phí hợp pháp khác từ huy động tài trợ, đồng thời gửi nội dung tổ chức và quy chế xét tặng đến Bộ KH&CN để xem xét, có ý kiến theo quy định.  - Đề nghị Bộ KH&CN bổ sung thêm dẫn chứng các giải thưởng hiện nay đang được tổ chức hàng năm cần được khuyến khích để minh chứng việc sửa đổi quy định về thời gian tổ chức không dưới 3 năm/lần. | | Tiếp thu, điều chỉnh, làm rõ quy định tại dự thảo |
| VP Chính phủ | Đối với các giải thưởng tổ chức hàng năm việc báo cáo Thủ tướng CP cho phép tổ chức cần dựa trên phạm vi, tính chất, quy mô của giải thưởng. | | Tiếp thu, bổ sung quy định vào dự thảo |
| Bộ Y tế | Cần nói rõ giải thưởng về KH&CN để tránh hiểu rộng hơn sang giải thưởng thuộc lĩnh vực khác. | | Bảo lưu  Điều 26 nằm trong Chương III NĐ 78/2014/NĐ-CP là Chương quy định Giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về KH&CN |
|  | **Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26**  “3. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quy chế xét tặng giải thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi việc tổ chức thực hiện.” | UBND Thanh Hóa | Thay bằng ”Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy định giải thưởng và gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi việc tổ chức thực hiện” | | Bảo lưu  Thống nhất cụm từ “Quy chế xét tặng Giải thưởng” như quy định của Nghị định số 78/2014/NĐ -CP |
| **Điều 2** | |  |  | |  |
|  | **Điều 2.** Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | - Xem xét bổ sung quy định tại Điều 2 hoặc Điều 3: việc áp dụng các mẫu biểu theo NĐ sửa đổi thay thế các mẫu biểu tương ứng tại Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN | | Bảo lưu  Nghị định không quy định “thay thế mẫu biểu tại Thông tư...”  Sau khi Nghị định được ban hành, các Bộ, cơ quan ngang bộ, ... có trách nhiệm sửa đổi Thông tư của Bộ để phù hợp với quy định tại Nghị định. |
| Bộ Công thương | Điều 2 dự thảo NĐ sửa đổi: bổ sung thành “Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 5 *và* điểm d khoản 1 Điều 18 của Nghị định số…” | | Tiếp thu |